

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/11/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	TD5+JS2	7:25	21+0	0+0		14+8	0+0	
2	426	CLO+TD5	7:25	18+2	0+0		16+6	0+0	
3	420	P7+CTK3+TD1	7:25	8+5+9	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
4	846	TD1+TD3	9:25	6+16	0+0		5+17	0+0	
5	426	RP3+MRM+JS2	9:25	5+7+3	0+0+0		5+1+16	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/4 NGƯỜI VỀ TỪ TD5 QUA TD3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/11/2017	TO: P7 - CTK3 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: VANG-1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - PTUẤN	ETA: 09:20

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUONG QUANG LONG	P7	43	1	6		72	PVC-PT	Vietnamese
2	PHAM CONG HAU	P7	45	1	5		61	PVC-PT	Vietnamese
3	LE VAN NGU	P7	75	1	7		63	PVC-PT	Vietnamese
4	VU VAN TOAN	P7	100	1	7		70	PVC-PT	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN THANH	P7	65	1	10		71	PVC-PT	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NHIEU	P7	44	1	9		65	PVC-PT	Vietnamese
7	TRAN VAN NGUYEN	P7	74	1	11		52	PVC-PT	Vietnamese
8	ĐANG HAI ĐƯƠNG	P7	66	1	5		63	PVC-PT	Vietnamese
9	MIRSAYAPOV R.R.	CTK3	51	1	5		103	KH-THAC	Russian
10	NGUYEN QUANG VINH	CTK3	55	1	5	40	88	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VINH PHUONG	CTK3	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	DUONG QUOC VU	CTK3	90	1	2		70	SBAY	Vietnamese
13	PHAM HUU TRI	CTK3	56	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
14	MOHD IRWA BIN AB	CTK3	52-53	2	16		93	KH-THAC	Malaysian
15	TRAN MANH HUNG	TD1					77	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM XUAN HIEU	TD1	85	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VAN NAM	TD1	82	1	7	72	81	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN MINH THINH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
19	LE QUOC BAO	TD1	84	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
20	ĐINH VAN TRONG	TD1					63	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH LUAN	TD1	83	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG ANH TUAN	TD1	86	1	5		77	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	8	8	60	517	0	0		01 NOI BO: NGUYEN TRI TIN
2	CTK3	6	7	41	488	40	1		
3	TD1	8	5	29	572	72	21		
TOTAL		22	20	130	1.577	112	22		
WEIGHT KG				130	1.577	112			

GRAND TOTAL: 1.819 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-Nov-17	TO: CLO - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Khang - TTrung - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH SAN	CLO	87	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	KOROTKOV B.A.	CLO	57	1	7		90	KHOAN	Russian
3	VUONG NGOC HOAN	CLO	93	1	5	22	71	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN CONG PHU	CLO	97	1	5	20	80	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUONG LONG	CLO	92	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
6	VU THE NANG	CLO	90	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG KIM DUONG	CLO	89	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	ĐAU VAN MINH	CLO	95	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
9	VU MINH TU	CLO	96	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
10	VU VAN LONG	CLO	88	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN DONG	CLO	94	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN TAM	CLO	98	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	ĐOAN BUU TAM	CLO	99	1	10		110	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH QUANG CHIEN	CLO	200	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM HUU HUAN	CLO	91	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM THE TAM	CLO	02-03	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
17	DUONG MINH VIET	CLO	05	1	5		70	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TUAN	CLO	04	1	5		72	PSV	Vietnamese
19	TA HOAI TRANG	TD5	06	1	5		72	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN NGOC	TD5	09	1	5	15	67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	18	19	105	1.328	42	16		
2	TD5	2	2	10	139	15	6		
TOTAL		20	21	115	1.467	57	22		
WEIGHT KG				115	1.467	57			

GRAND TOAL: 1.639 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/11/2017	TO: TD5 - JS2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - Luy - Trường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ALEKHIN A.G	TD5	45	1	7		105	KHOAN	Russian
2	LÊ HỒNG QUÂN	TD5	57-58	2	20		70	YTE	Vietnamese
3	VÕ NGUYỄN KHANG	TD5	49	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐẠI QUÂN	TD5	52	1	9		100	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	54	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐÌNH THỤ	TD5	43	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	47	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	TÔ THANH HÙNG	TD5	50	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	59	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN MINH CÔNG	TD5	56	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ HUY TIẾN HAI	TD5	63	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	51	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
13	BUI ĐỨC TOÀN	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
14	CAO ĐỨC HAI	TD5	55	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
15	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	53	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU QUANG ĐẠT	TD5	48	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
17	LƯƠNG THANH TÙNG	TD5	64-65	2	12		62	NHA THAU	Vietnamese
18	PHẠM ĐÌNH TUẤN	TD5	44	1	6		60	NHA THAU	Vietnamese
19	LƯU VĂN KHUÔNG	TD5	69-70	2	9		74	NHA THAU	Vietnamese
20	LƯU HOÀNG	TD5	62	1	7		53	NHA THAU	Vietnamese
21	TRỊNH VĂN NHAN	TD5	60-61	2	15		74	NHA THAU	Vietnamese
22	LÊ HUU HAU	TD5	46	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	25	151	1.622	0	14		
2	JS2	0	0	0	0	100	8		
TOTAL		22	25	151	1.622	100	22		
WEIGHT KG				151	1.622	100			

GRAND TOAL: 1.873 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/11/2017	TO: RP3 - MRM - JS2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Khang - TTrung - MQUÂN	ETA: 11:15
cam-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH THUAN	RP3	83	1	10		50	H-DONG	Vietnamese
2	PHAM CONG HO	RP3	84	1	6	60	55	H-DONG	Vietnamese
3	TRAN VAN THINH	RP3	85	1	6	40	67	H-DONG	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TAM	RP3	86-87	2	15		68	H-DONG	Vietnamese
5	TRUONG TRONG NHAN	RP3	88-89	2	8		70	H-DONG	Vietnamese
6	ĐANG QUỐC ĐẠT	MRM	21	1	15		77	DVL	Vietnamese
7	LUU BA XO	MRM	22	1	8		67	DVL	Vietnamese
8	ĐANG TRỌNG THỨC	MRM	20	1	5		70	DVL	Vietnamese
9	LUU DINH TRỌNG	MRM	18	1	10		74	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN VAN THU	MRM	17	1	5		70	DVL	Vietnamese
11	KIEU TUAN ANH	MRM	16	1	6		88	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN HUNG DUNG	MRM	19	1	12		75	DVL	Vietnamese
13	CLIFFORD FERNANDES ARCANJO	JS2	08	1	15		95	KHOAN	Indian
14	LYNDON TRINIDADE RAYMOND	JS2	09	1	13		70	KHOAN	Indian
15	TRUONG TIN	JS2	07	1	7		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	5	7	45	310	100	5		
2	MRM	7	7	61	521	0	1		
3	JS2	3	3	35	232	0	16		
TOTAL		15	17	141	1.063	100	22		
WEIGHT KG				141	1.063	100			

GRAND TOAL: 1.304 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/11/2017	TO: TD1 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hồi - MMinh - Luy - Trường	ETA: 11:10
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE BA PHUONG	TD1	02	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOAN VAN LEO	TD1	04	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
3	HA THANH TUNG	TD1				42	91	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN THIET	TD1	03	1	2		61	KHOAN	Vietnamese
5	VU ANH HIEU	TD1	10	1	12		59	NHA THAU	Vietnamese
6	TRANG NGOC HUNG	TD1	05	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN ĐAI HUNG	TD1	06-07	2	16		70	DVL	Vietnamese
8	SOROKA A.S	TD3	31	1	10		118	KHOAN	Russian
9	KORIAKOV A.S	TD3	21	1	5		76	KHOAN	Russian
10	GOLOVIN G.B	TD3	30	1	10		110	KHOAN	Russian
11	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	27	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
12	BUI QUANG ĐANG	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
13	VU TRONG NGHIA	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH DUY SON	TD3	25	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGO DUY THANH	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
16	ĐAO LE XUAN SON	TD3	26	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN TRONG BANG	TD3	22	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN HUONG	TD3	23	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN HOANG NAM	TD3	24	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
20	VU NGOC HA	TD3	28	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG THANH TU	TD3					84	KHOAN	Vietnamese
22	SALAKHOV	TD3	29	1	12		98	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	7	51	491	42	5		
2	TD3	15	11	75	1.234	0	17		
TOTAL		22	18	126	1.725	42	22		
WEIGHT KG				126	1.725	42			

GRAND TOAL: 1.893 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/11/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	PPD+BK4+RC3	7:25	22+0+0	0+0+0		16+0+6	0+0+0	CHUYỂN 3 PAX TỪ PPD-BK4
2	426	RP2+VSP02	7:25	15+7	0+0		14+8	0+0	
3	420	TD2+CLO	7:25	21+0	0+0		18+4	0+0	
4	410	RP3+RP2	7:25	13+9	0+0		10+12	0+0	
5	846	VSP02+RP1	9:25	17+5	0+0		16+6	0+0	
6	426	BK9+VSP02	9:25	6+14	0+0		5+17	0+0	
7	420	PPD+CTK3	9:25	10+12	0+0		9+13	0+0	
8	410	CNV+AMD	9:25	8+14	0+0		6+16	0+0	
9	846	AMD+P5+CTK3	11:25	5+8+9	0+0+0		2+6+14	0+0+0	
10	426	BK14+GTCl1+CTK3	11:25	16+0+6	0+0+0		6+0+15	0+0+0	CHUYỂN 4 PAX TỪ GTCl1-CTK3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2017	TO: PPD - BK4 - RC3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hòì - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ĐỨC HOANG	PPD	75	1	5		70	KDN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN CUONG	PPD	76	1	5		74	D-HANH	Vietnamese
3	VŨ VIỆT KIEU	PPD					74	D-HANH	Vietnamese
4	LE XUAN MINH	PPD	54	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN BAU	PPD	68	1	4	70	60	ANTOAN	Vietnamese
6	KHÔNG TIẾN DUNG	PPD	67	1	4		77	KDN	Vietnamese
7	HOANG VAN THAI	PPD	61	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN DINH THANG	PPD	53	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN VAN THANG	PPD	59	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
10	LE SY KHOA	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN DANH TUAN	PPD	55	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN XUAN QUY	PPD	57	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUY HOANG	PPD					88	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN THANH NAM	PPD	63-66	4	20		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRINH VAN NHA	PPD	73-74	2	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN THANH TRUNG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG NHAT QUANG	PPD	51	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN VAN VINH	PPD	58	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOAN VAN THUAN	PPD	59	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
20	TÔ QUANG HUY	PPD	52	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐO XUAN HA	PPD	62	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC CU	PPD	56	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	22	108	1.513	70	16	3	CHUYEN 03 PAX TU PPD SANG BK4
2	BK4	0	0	0	0	30	0		
3	RC3	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	22	108	1.513	100	22		
WEIGHT KG				108	1.513	100			

GRAND TOAL: 1.721 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Nov-17	TO: RP2 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHOÀN - THỤ	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIẾP PHI	RP2				90	75	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN HUY HOANG	RP2	30-31	2	10		73	YTE	Vietnamese
3	NGUYEN BA LUONG	RP2				20	65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN MEN	RP2	39-40	2	14		72	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ VĂN DOANH	RP2	34	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN TRỌNG THUY	RP2	36	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN XUAN HAU	RP2	37	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC TUAN	RP2	38	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN HOA	RP2	33	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGHIEM ĐINH TUAN	RP2	41	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HUYNH	RP2	35	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN PHI HUNG	RP2	42	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ XUAN TUYEN	RP2					60	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUY KIEN	RP2	32	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
15	KAZIKOV	VSP02	15	1	10		100	AN TOAN	Russian
16	EDUARD YANDYAN	VSP02	13	1	12		81	KH-THAC	Russian
17	ĐẶNG BA DIEU	VSP02	12	1	3		60	YTE	Vietnamese
18	NGUYEN VAN QUAN	VSP02	09	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN HIỆP	VSP02	10	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRƯƠNG HIÊN	VSP02	11	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN BÁC	VSP02	14	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN MINH TUAN THỊNH	VSP02	08	1	3		89	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	14	13	64	977	110	14		
2	VSP02	8	8	58	602	0	8		
TOTAL		22	21	122	1.579	110	22		
WEIGHT KG				122	1.579	110			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2017	TO: TD2 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - NNam	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH HAI	TD2	63	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
2	LE ĐỨC THỌ	TD2	68	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
3	LY ANH TUAN	TD2	72	1	4		88	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN BAC	TD2	64	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐÌNH THANH	TD2					66	KHOAN	Vietnamese
6	LE LONG	TD2	73-74	2	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	BUI NGOC ĐO	TD2					67	KHOAN	Vietnamese
8	ĐO VĂN CUÔNG	TD2	67	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG ĐÌNH THANG	TD2	65	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
10	TRINH QUANG HUY	TD2	66	1	13		71	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN QUANG UT	TD2	75-76	2	17	71	70	SHLUMBEC	Vietnamese
12	TONG VAN THE	TD2	80-81	2	15	20	71	SHLUMBEC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TRA	TD2	84-85	2	17		65	SHLUMBEC	Vietnamese
14	SOMPORN ARDTAS	TD2	86-87	2	17		77	SHLUMBEC	Thailand
15	ĐỖ LÊ PHƯƠNG VŨ	TD2	77-78	2	17		56	SHLUMBEC	Vietnamese
16	RAJA FONSEKA NADAJAN	TD2	82-83	2	17		80	SHLUMBEC	Indonesian
17	TRAN THAI AN	TD2	71	1	13		69	DVL	Vietnamese
18	VŨ NGỌC TIỀN	TD2	70	1	7		67	DVL	Vietnamese
19	ĐO HOAI THANH	TD2	88	1	11		77	DVL	Vietnamese
20	MAI DUY KHANH	TD2	79	1	12		82	NIPI	Vietnamese
21	TRAN ANH ĐỨC	TD2	69	1	7		64	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	26	200	1.485	91	18		
2	CLO	0	0	0	0	15	4		
TOTAL		21	26	200	1.485	106	22		
WEIGHT KG				200	1.485	106			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2017	TO: RP3 - RP2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - DKHANH	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU MINH ĐỨC	RP3	51-52	2	14		60	KDN	Vietnamese
2	PHAM TUAN VIET	RP3	55-56	2	12		85	KDN	Vietnamese
3	HO DIEN BAO	RP3	53-54	2	13		59	KDN	Vietnamese
4	BAMBUROV E.N	RP3	68	1	15		95	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN THANH HA	RP3	57	1	3		64	PSV	Vietnamese
6	HO NGOC THANH	RP3	61	1	4		56	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN VY	RP3	58	1	3		67	PSV	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TRUNG	RP3	62	1	4		66	PSV	Vietnamese
9	TRAN THANH HAI	RP3	65	1	3	30	52	PSV	Vietnamese
10	MAI VAN HUNG	RP3	63	1	5		50	PSV	Vietnamese
11	PHAM THE CUONG	RP3	59	1	4		58	PSV	Vietnamese
12	LE VAN CHI	RP3	60	1	4		54	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN DUY CHINH	RP3	64	1	2		52	PSV	Vietnamese
14	HUYNH TRUNG NGHIA	RP2	22	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM TIEN VINH	RP2	23	1	9		83	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM BUI THANH LỘC	RP2	21	1	10		82	KHOAN	Vietnamese
17	MULNIUCHKIN V.V	RP2	20	1	15		92	DVL	Russian
18	NGUYEN XUAN QUYNH	RP2	29	1	5		66	GETRACO	Vietnamese
19	BUI HUU TRI	RP2	24-25	2	5		58	GETRACO	Vietnamese
20	LE VAN CHINH	RP2	26	1	4		60	GETRACO	Vietnamese
21	DUONG VAN PHI	RP2	27	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
22	VU THANH TIEN	RP2	28	1	4		54	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	16	86	818	30	10		
2	RP2	9	10	62	617	0	12		
TOTAL		22	26	148	1.435	30	22		
WEIGHT KG				148	1.435	30			

GRAND TOAL: 1.613 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Nov-17	TO: PPD - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - NNam	ETA: 11:20
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	79-80	2	16		74	KH-THAC	Vietnamese
2	LE NGỌC SƠN	PPD	81	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	PPD					67	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG THÀNH TRUNG	PPD	63	1	11		69	KH-THAC	Vietnamese
5	LE HỒNG DAN	PPD	77-78	2	11		75	YTE	Vietnamese
6	NGUYỄN THƯỢNG KHÁNH	PPD	82	1	8		72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI SƠN	PPD	83	1	11		74	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN DINH KHA	PPD	86	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN THÀNH TRUNG	PPD	85	1	5		65	NIPI	Vietnamese
10	LƯƠNG ANH TUẤN	PPD	84	1	8		73	NHATHAU	Vietnamese
11	PHẠM ĐẠI PHONG	CTK3	60-61	2	9		68	YTE	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HIỆN	CTK3					66	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THE DIEN	CTK3	68	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI TIEN DUNG	CTK3	62	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN TRUNG HIỆU	CTK3	63	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG VAN MANH	CTK3	67	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	66	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	59	1	4	35	68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CTK3	69	1	6	40	50	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN MINH	CTK3	65	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VAN BAC	CTK3	64	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
22	LE THANH CHUNG	CTK3					72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	10	11	85	706	0	10		
2	CTK3	12	11	60	761	75	12		
TOTAL		22	22	145	1.467	75	22		
WEIGHT KG				145	1.467	75			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2017	TO: VSP02 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Hòì - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MANH THANG	VSP02	51	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN LE MINH TUAN	VSP02	48	1	5		93	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI ANH SON	VSP02	50	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	57	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	47	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN LƯƠNG HÀ	VSP02	55	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	BOGDAN KARPENKO	VSP02	58-59	2	20		84	KH-THAC	Russian
8	NGUYEN TIEN HIỆP	VSP02	45-46	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN DUY PHUC	VSP02	54	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN GIA KHANH	VSP02	52-53	2	12		76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN GIANG	VSP02	49	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	VSP02					74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP02	44	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN THẾ CƯỜNG	VSP02	42	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BÌNH	VSP02	43	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ DUY HOÀN	VSP02	56	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN MINH DAN	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
18	DƯƠNG TRUNG KIẾN	RP1	54	1	6		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN DUY TAM	RP1	50	1	5		55	PSV	Vietnamese
20	ĐẶNG VĂN THUẬN	RP1	52	1	5	20	78	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VƯƠNG CHÍNH TÔNG	RP1	53	1	7		60	PSV	Vietnamese
22	HOANG NGOC TOAN	RP1	51	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	17	18	99	1.230	0	16		
2	RP1	5	5	28	330	20	6		
TOTAL		22	23	127	1.560	20	22		
WEIGHT KG				127	1.560	20			

GRAND TOAL: 1.707 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2017	TO: BK9 - VSP02	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - XHOÀN - THU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN SON	BK9				50	79	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ THÈ HẬU	BK9	49	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM HOANG CHUONG	BK9	29	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ TRƯỞNG AN	BK9	46	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN TRUNG KIẾN	BK9	28	1	2		71	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI ĐỨC KHANH	BK9	19	1	4		58	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN QUỐC CHIẾN	VSP02	23	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐOÀN THANH MAI	VSP02	21	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
9	LƯƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	17	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUÂN QUANG	VSP02	25	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	16	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ QUANG HUY	VSP02	22	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THE VINH	VSP02	24	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN GIA LONG	VSP02	26	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HỒNG ĐỨC	VSP02	19	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	HÀN VĂN HIỆU	VSP02	27	1	5		72	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN VŨ BA LINH	VSP02	20	1	2		68	PSV	Vietnamese
18	LƯƠNG MẠNH GIANG	VSP02	18	1	5		62	PSV	Vietnamese
19	HUYNH TRONG PHUC	VSP02	28	1	5		57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	6	5	22	427	50	5		
2	VSP02	13	13	61	888	0	17		
TOTAL		19	18	83	1.315	50	22		
WEIGHT KG				83	1.315	50			

GRAND TOAL: 1.448 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2017	TO: CNV - AMD	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: HUNG - Nam - DKHANH	ETA: 11:30
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN XUAN HUNG	CNV	53-54	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN ANH HUNG	CNV	42	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN SƠN	CNV	45	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO THÈ HUNG	CNV	52	1	5	78	76	KH-THAC	Vietnamese
5	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	55	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN NGỌC TRI	CNV					77	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG ĐÌNH VINH	CNV	44	1	9		72	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN NANG	CNV	43	1	8		63	PSV	Vietnamese
9	NICU SERBANESCU	AMD	88	1	8		82	KH-THAC	Romania
10	NGUYỄN ANH DUY	AMD	80	1	9		55	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN LÊ HOÀ	AMD	79	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HIỆU THAO	AMD	92	1	2		53	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THANH TAM	AMD	93	1	3	40	62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH HUNG	AMD	89-90	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ QUANG HUAN	AMD	91	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN PHANG	AMD	83	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU CUÔNG	AMD	82	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	AMD	87	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN HỮU ĐẶNG	AMD	86	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
20	VÕ TRUNG HIẾU	AMD	81	1	9		81	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	84-85	2	11		88	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	94-95	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	8	8	58	567	78	6		
2	AMD	14	17	97	968	40	16		
TOTAL		22	25	155	1.535	118	22		
WEIGHT KG				155	1.535	118			

GRAND TOAL: 1.808 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24-Nov-17	TO: AMD - P5 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: HỒI - TUYỀN - HIẾU	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ARVID SOLA	AMD	17-18	2	16	20	80	KH-THAC	Norway
2	NAPIER ERIC KINGSLEY	AMD	98-99	2	20		80	KH-THAC	Australian
3	CARNELL BENJAMIN LUKE	AMD	81	1	12		85	KH-THAC	Australian
4	PHAM VAN TIEN	AMD	79-80	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
5	CU XUAN HUY	AMD	300	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VIỆT HÙNG	P5	60-61	2	13	50	75	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN DŨ	P5	55-56	2	13		57	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC VIỆT	P5	57	1	15		103	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐỖ XUÂN ĐĂNG	P5	59	1	13		80	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN ĐỀ	P5	54	1	18		55	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRẦN	P5	62-63	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐÀO QUỐC HÙNG	P5	58	1	14		60	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ CÔNG NAM	P5	52-53	2	10		71	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VĂN NHỰN	CTK3	81	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	78	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN THIÊM	CTK3	75	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ NGỌC DƯƠNG	CTK3	79	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	CTK3	80	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG THIỆU THÀNH	CTK3	76	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
20	LƯƠNG TUẤN ANH	CTK3	77	1	8	20	86	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3					67	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	74	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	5	8	66	380	20	2		
2	P5	8	12	116	568	50	6		
3	CTK3	9	8	44	647	20	14		
TOTAL		22	28	226	1.595	90	22		
WEIGHT KG				226	1.595	90			

GRAND TOAL: 1.911 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/11/2017	TO: BK14 - GTC1 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - KHẢI - THỤ	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BABKIN A.M	BK14	81	1	10		88	KH-THAC	Russian
2	LÊ ANH TUẤN	BK14	80	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
3	TRƯƠNG VĂN HAI	BK14	78	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG XUÂN SƠN	BK14	91-92	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
5	HOÀNG VIỆT HÙNG	BK14	89	1	5	50	68	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI MINH HAI	BK14	90	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VIỆT LONG	BK14	79	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ NGỌC TŨ	BK14	85	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN MẠNH THƯỜNG	BK14	82	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH VĂN TÂM	BK14	090	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ TRỌNG NHIÊN	BK14	86-87	2	10		50	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TRUNG	BK14	83	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN CHI CUÔNG	BK14	93	1	5		58	NIPI	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC NINH	BK14	84	1	5		75	PSV	Vietnamese
15	ĐINH VĂN LŨU	BK14	88	1	5		51	PSV	Vietnamese
16	LƯƠNG XUÂN THANH	GTC1	39	1	7	50	75	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ QUANG HAI	CTK3	24	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	25	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	26	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐÀO ĐỨC THĂNG	CTK3	22	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM MINH DŨNG	CTK3	27	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ MẠNH HÙNG	CTK3	23	1	10		76	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	15	17	113	1.056	50	6		
2	GTC1	1	1	7	75	50	1		
3	CTK3	6	6	32	418	0	15		
TOTAL		22	24	152	1.549	100	22		
WEIGHT KG				152	1.549	100			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/11/2017

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	P2+RP2+JS2	7:25	9+13+0	0+0+0		1+5+16	0+0+0	
2	420	C10+P1+TD5	7:25	6+0+16	0+0+0		0+2+20	0+0+0	
3	410	P9+TD1+TD3	7:25	7+1+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
4	846	P4+P9+P10	9:25	4+8+8	0+0+0		0+9+9	0+0+0	
5	420	P6+TD5+P2	9:25	3+9+10	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
6	420	P3	17	CAP CUU	0+0+0			0+0+0	26/11/17

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/P2 2 người đi về trong ngày, 2/JS2 bố trí cho 4 người cấp tới VSP về bờ; 3/ 1 người TD3 về bờ qua TD5



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/11/2017	TO: P2 - RP2 - JS2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - HIẾU	ETA: 09:10
XANH1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	P2	36	1	5	35	61	PSV	Vietnamese
2	PHẠM HỒNG ĐIỀN	P2	41	1	4		65	PSV	Vietnamese
3	BUI LONG HUNG	P2	42	1	7		63	PSV	Vietnamese
4	ĐIỀU KIỀU HẠNH	P2	37-38	2	12		79	PSV	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC CUÔNG	P2	40	1	3		68	PSV	Vietnamese
6	TRẦN VĂN ĐỨC	P2					51	PSV	Vietnamese
7	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	39	1	3		53	PSV	Vietnamese
8	NG. THI BICH TRANG	P2					53	D-HANH	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC TUAN	P2	43	1	5		70	PSV	Vietnamese
10	BUI THÈ HAI	RP2	58	1	11		88	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SANG	RP2	57	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
12	LA VĂN ĐỨC	RP2	59-60	2	17		61	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM VĂN CHÍNH	RP2	51-52	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VĂN LONG	RP2	66	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
15	BUI ĐÌNH THU	RP2	68	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH PHU	RP2	61-62	2	11		78	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN NAM	RP2	64-65	2	15		77	XAYLAP	Vietnamese
18	NGÔ HỒNG THÀNH	RP2	67	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
19	BUI TRỌNG HỘI	RP2	63	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese
20	DƯƠNG MINH HOANG	RP2	53	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐÀO QUỐC OAI	RP2	54	1	10		81	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN CÔNG QUYNH	RP2	55-56	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	9	8	39	563	35	0		
2	RP2	13	18	162	940	0	5		
3	JS2	0	0	0	0	47	17		
TOTAL		22	26	201	1.503	82	22		
WEIGHT KG				201	1.503	82			

GRAND TOAL: 1.786 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-Nov-17	TO: CLO - P1 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - NNam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN HOAN	CLO	09	1	13		76	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN XUAN TUC	CLO	03-04	2	18		55	XAYLAP	Vietnamese
3	CU VIET LONG	CLO	02	1	14		69	XAYLAP	Vietnamese
4	DUONG TUAN VIET	CLO	05	1	14		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN DINH PHONG	CLO	07-08	2	18		67	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN QUANG LUU	CLO	06	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
7	DANG CONG THINH	P1	05	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
8	HA VAN DUNG	TD5					88	KHOAN	Vietnamese
9	UVAISHOV A.X	TD5					105	KHOAN	Russian
10	TRAN THUONG VU	TD5	16	1	11		84	KHOAN	Vietnamese
11	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	15	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
12	DINH VAN SU	TD5	17	1	3	50	80	KHOAN	Vietnamese
13	BAO NGUYEN LOC	TD5	19	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM QUANG NGU	TD5	18	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN DUY DEC	TD5	10	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN LUAN	TD5	12	1	10		59	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TUAN ANH	TD5	21	1	2	45	65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HUU LOC	TD5	13-14	2	8		60	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN MINH HIEU	TD5	11	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
20	DUONG VAN SON	TD5	22	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
21	DUONG QUOC VIET	TD5	23	1	9	15	62	KHOAN	Vietnamese
22	TRAN TRINH QUOC VUONG	TD5	20	1	10		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	6	8	87	389	0	0		
2	P1	1	1	10	80	0	2		
3	TD5	15	14	87	1.127	110	20		
TOTAL		22	23	184	1.596	110	22		
WEIGHT KG				184	1.596	110			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/11/2017	TO: P9 - TD1 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hôi - Linh - THỤ	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO VĂN KIM	P9	93	1	7		64	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN ĐANG BIEN	P9	88	1	3	35	74	PSV	Vietnamese
3	LÊ VĂN VIỆT	P9	89	1	2		77	PSV	Vietnamese
4	NG. NGỌC TIEN	P9	90	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
5	VI KHAC THANH	P9	91	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN KHANH	P9	92	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DUNG	TD1	11	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	LUONG HUNG TRIET	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
9	OLEINIK IVAN	TD3	68	1	5		72	KHOAN	Russian
10	ĐANG ĐÌNH PHÚC	TD3	66	1	4		90	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN HỮU THỌ	TD3	60	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
12	NGO ĐÌNH HUNG THAI	TD3	67	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM HUNG DUONG	TD3	57	1	4		94	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH HUNG	TD3	62	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH AI HUU	TD3	64	1	11		77	KHOAN	Vietnamese
16	LAI THE DAT	TD3	65	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN THĂNG LỢI	TD3					64	KHOAN	Vietnamese
18	ĐO HOANG GIA PHUC	TD3	69-70	2	10		77	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM VAN HIEU	TD3	63	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
20	HỒ MINH TRINH	TD3	61	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
21	ĐO TIEN DUNG	TD3	71	1	4		55	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN NGO HOAN	TD3	58-59	2	10		67	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	6	6	24	425	35	0		
2	TD1	1	1	5	65	0	0		
3	TD3	15	15	87	1.126	0	22		
TOTAL		22	22	116	1.616	35	22		
WEIGHT KG				116	1.616	35			

GRAND TOAL: 1.767 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-Nov-17	TO: P4 - P9 - P10	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM MANH HAI	P4	43	1	7		66	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN THAI BINH	P4	47	1	5	35	70	XAYLAP	Vietnamese
3	TONG VAN ĐỨC	P4	44	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAM THE THUAN	P9	96	1	5		74	PSV	Vietnamese
5	PHAN NGOC TUAN	P9	900	1	7		53	KH-THAC	Vietnamese
6	LE ĐỨC THANH	P9	899	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRUONG THE DUNG	P9	896	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VIET KHA	P9	99,900	2	10		63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM DUY NHIEN	P9	98	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN TRUNG HIỆP	P9	898	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN MANH CUONG	P9	897	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN QUOC TUAN	P9	97	1	7		70	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN THANH CONG	P10	300	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
14	TRAN NAM TRUNG	P10	61-62	2	10		87	CODIEN	Vietnamese
15	TRAN MINH BACH	P10	99	1	7		59	PSV	Vietnamese
16	BUI VAN QUANG	P10					75	PSV	Vietnamese
17	BUI VAN NGUYEN	P10	97	1	3		70	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN DƯƠNG	P10	98	1	6	35	60	PSV	Vietnamese
19	TRAN VAN CAN	P10	400	1	3		77	PSV	Vietnamese
20	CAO ĐỨC ANH	P10	63	1	7		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	3	3	22	213	35	0		
2	P9	9	10	54	599	0	10		
3	P10	8	8	46	555	35	9		
TOTAL		20	21	122	1.367	70	19		
WEIGHT KG				122	1.367	70			

GRAND TOAL: 1.559 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/11/2017	TO: P6 - TD5 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - N Nam	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOSTIKIN V.	P6	86	1	15		110	NIPI	Russian
2	PANOV A.	P6	85	1	5		90	NIPI	Russian
3	PAVLYCHEV D.	P6	84	1	10		105	NIPI	Russian
4	MAI THE HIEN	TD5	32-33	2	13		95	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRUONG SINH	TD5	31	1	11		74	DVL	Vietnamese
6	VO HUU TAN	TD5	34	1	6		77	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN NAM HAI	TD5	35-36	2	15		68	T-TIN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN THAO	TD5	30	1	3		76	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TUAN	TD5	37-38	2	15		67	NHATHAU	Vietnamese
10	TRAN ANH DUNG	TD5	39-40	2	20		60	NHATHAU	Vietnamese
11	THAI VIET VIET	TD5	41	1	7		67	NHATHAU	Vietnamese
12	NGUYEN DUC BINH	P2	25	1	6		75	XAYLAP	Vietnamese
13	HA XUAN THANH	P2	28	1	10	22	72	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN VAN PHUC	P2	26	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN CAO CUONG	P2	27	1	7		68	XAYLAP	Vietnamese
16	LE TU KHA	P2	29-30	2	17		87	XAYLAP	Vietnamese
17	LE XUAN DAM	P2	21	1	5		60	PSV	Vietnamese
18	HOANG NGOC HOA	P2	24	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	HOANG QUOC LONG	P2	23	1	5		58	PSV	Vietnamese
20	LE VAN LINH-PPD	P2	22	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	3	3	30	305	0	0		
2	TD5	8	12	90	584	0	8		
3	P2	9	10	70	614	22	14		
TOTAL		20	25	190	1.503	22	22		
WEIGHT KG				190	1.503	22			

GRAND TOAL: 1.715 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-Nov-17	TO: P3	AIRCRAFT: 420	ETD: 19:00
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hôi - ĐỨC - Nnam	ETA: 21:00

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN QUYET THANG	P3	57-58	2	30	100	70	VSP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	1	2	30	70	100	3		<i>thao ghe' cho' co' y</i>
	TOTAL	1	2	30	70	100	3		
	WEIGHT KG			30	70	100			

GRAND TOAL: 200 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN